BÀI NGẮM TUẦN CẤM PHÒNG

CHO CÁC ĐẤNG LINH MỤC

Par Mgr D. Hồ Ngọc Cẩn

Imprimerie Bui Chu

1938

IMPRIMATUR
À Bùi Chu le 3 Janvier 1938
D. Hồ Ngọc Cẩn
Vic.Ap.

BÀI NGẮM TUẦN CẤM PHÒNG

CHO CÁC ĐẤNG LINH MỤC

NGÀY THỨ I

BAN SÁNG

Ngắm về sự cấm phòng trọng thể và có ích là thể nào.

Điều thứ nhất: Việc cấm phòng là việc trọng hệ cho mọi người mọi bậc, huống nữa là bậc làm thầy, hai gông mang một cổ: phải lo cho linh hồn mình đã rồi, lại còn phải gánh việc linh hồn kẻ khác. Nên càng phải năng hồi tâm suy nghĩ cho biết việc mình mà sửa sang lại cho biết việc mình mà sửa sang, lại cho biết việc con chiên mà tu bổ.

Tiên tri Isaia rằng: justus perit et non est qui recogilet in corde suit (Isaia 59-1): Kẻ lành phải hư mất, vì chẳng có kẻ biết hồi tâm. Bởi đâu mà justus perit, chẳng qua là vì non est qui recogilet in corde suit.

Nếu không hồi tâm suy nghĩ, nghĩa là không cấm phòng, mà kẻ lành còn phải hư mất, thì huống nữa là kẻ lương ương, người tội lỗi. Bởi vậy, trong thứ Đức Giáo Hoàng Người nói rằng: "Đang khi ta suy nghĩ phương pháp nào cho được ích lợi như ý ta sở nguyện thì ta liền nhớ lại sự đấng tiên giáo hoàng hiển tích Leeo XIII, khi rao toàn xá năm xưa đã khuyên nhủ giáo dân những nhời quan hệ, ta có trưng lại trong chỉ dụ Auspicantibus Nobis: là phải cầm trí lại một ít lâu và nhắc tâm tư phàm thế lên ý hường cao thượng vậy". Ta cũng nhớ đức tiên giáo hoàng Pio X những hằng lấy nhời nòi việc làm mà phù trợ cho hàng linh mục được nên thánh… ta noi dấu các đấng giáo hoàng này, nên ta định phần ta cũng phải để lại một cái ơn ấy. Ta ban một ơn thượng hảo trông chắc sẽ nên nguồn muôn ích trọng vọng… Ấy là ta muốn nói về sự cấm phòng. Ta thiết tha ao ước cho thói này tràn ra càng ngày càng hơn, chẳng những là nơi hàng linh mục… mà lại nơi người giáo hữu nữa… Vốn thật chẳng có gì làm cho ta phỉ chí cho bằng nhắc lại những ơn thiêng liêng và những sự yên ủi kể chẳng xiết, ta đã nếm được trong những lúc cấm phòng sự ta đã chuyên việc cấm phòng mấy lần thì cũng như bậc thang ta bước lên trong áng công danh quyền linh mục, ơn soi sáng và sự sức mạnh ta cũng nhờ đó mà gặp, cho được biết và làm cho giọn thánh ý Đức Chúa Giời; sự Ta biết lo lường tập luyện kẻ khác về đàng thiêng liêng đang lúc ta hành quyền linh mục thì cũng nhờ phương pháp này; và ta đã hẳn các linh hồn nhờ đó mà được ích cùng tấn tới phi thường, đến nỗi ta nhận thật rằng: sự cấm phòng là phương linh diệu cho được rỗi đời đời…

"Xem qua cuộc kim thời một chút, càng thấy rõ sự cấm phòng có giá trị, có ích lợi và có hệ trọn theo thời đại bây giờ lắm. Cái bệnh trọng trong thời đại ta, cái cần nguyên mọi sự dữ, kẻ nhiệt tâm xem qua đủ khóc than rơi lụy: ấy là sự nhẹ trí, chẳng biết hồi tâm; bởi đó mà kéo nhiều kẻ đồng thời ta vào đàng lầm lạc; bởi đó mà lòng người những xu hướng vào cuộc thế phù vân như tuồng có trận gió ào ào thổi mạnh, lại những khát khao vô hạn theo đám tiền tài sắc dục, mà dần dần lòng trí ra liệt nhược, vùi lấp sự mong ước của trên giời… Vậy thuốc linh đơn có sức hiệu nghiệm mà chữa bệnh nhân tinh xã hội nói đó, cho bằng khuyên giục những linh hồn đã yếu nhược theo cuộc phù vân, không tưởng chi đời vĩnh viễn, cho nó hồi tâm cấm phòng một lúc. Cho dù cấm phòng vắn vỏi một ít ngày, tránh phàm gian thế sự, tránh điều tư dự bề ngoài, không phải để thì giờ mà nghỉ ngơi nhàn lạc, một lấy đó mà suy nghĩ về điều hệ trọng bổn phận loài người: nhân sinh hà tại, hậu thế hà như; ắt chẳng ai mà chẳng nhận rằng: sự cấm phòng hay sinh hoa quả quí trọng là dường nào". Đức Giáo Hoàng lại trưng gương Đức Chúa Giêsu và các thánh mà chứng minh sự cấm phòng rất quan hệ là thế nào, Người rằng: "Đức Chúa Giêsu nhiều lần đã dùng phương tiện này mà luyện tập kẻ rao truyền Evan; lại chính mình Người là thầy, dù đã ẩn lánh lâu năm nam tại thành Na-da-ret, song cũng còn muốn tịch cốc giọn 40 ngày trên rừng trước khi ra giảng đạo thánh trước mặt nhân dân. Lại đang lúc Người lao lực rao giảng lời Evan, Người cũng còn khuyên bảo các tông đồ an định cấm phòng như vậy: Bay hãy tránh vào nơi thanh vắng mà nghỉ một chút; và trước khi Người lìa thế mà thăng thiên, thì Người cũng đã muốn luyện các tông đồ và các môn đệ trong nhà tiệc li ở thành Jê-ru-sa-lem, là nơi ai nấy trong 10 ngày đã đồng tâm hợp ý cầu nguyện chẳng khuây, làm vậy mới đáng chịu lấy ơn Đức Chúa Thánh Thần.

Đó là cuộc cấm phòng đáng nhớ, tại đó mà xuất hiện Hội Thánh ra… Cấm phòng đó có Đức Bà là mẹ Đức Chúa Giời là chủ tọa… Kể từ ngày ấy cuộc luyện linh hồn khi cấm phòng, dù có khác danh hiệu, khác điều qui, những cũng là một cốt cách, thành một thói đã ưa dùng từ đời thượng cổ…”

Ấy là những nhời vàng, bút ngọc Đức Giáo Hoàng đương kim đã viết ra trong thư chung, chữ đầu là Mens nostra.

Tôi suy đến những nhời trân châu ấy, thì tôi nghĩ làm sao? Ắt là tôi phải nhận rằng: Sự cấm phòng là việc can hệ lắm, cho nên dì con Đức Chúa Giời cũng không bỏ. Nếu việc cấm phòng còn cần kíp cho kẻ đã nên thánh, thì huống nữa là tôi. Nếu thuở xưa sự cấm phòng còn cần thiết, thì huống nữa trong đời bây giờ. Từ trong hàng Clêricô ra cho đến nhân quần xã hội, thì đã ứng nhời Refrigescit charitas, abundat iniquitas, nếu không lấy sự cấm phòng mà tiếp cứu, ắt một mai sẽ thấy câu Desolatione desolata est omnis lerra, quia non est qui recogilet corde (Jer XII, 11). Bởi không có kẻ hồi tâm cấm phòng nên cả thế gian ra điêu tàn đồi tệ.

Điều thứ hai: Sự cấm phòng sinh ích trọng là thể nào. Trước này Đức Giáo Hoàng cũng đã lược qua ích lợi bởi sự cấm phòng; nay ta hãy nghe thêm Người còn tiếp theo rằng: “Sự cấm phòng còn sinh thêm ích trọng hơn nữa; là nó ép được trí ta ráng sức mà ân cần gìn giữ ý tưởng, nhời nói, việc làm t và xuống cho đến đầy lòng dạ ta; vả chăng, răn làm vậy là tập tành tâm tư ta hay lắm đó. Trong trường võ nghệ thiêng liêng nhất hảo này thì trí khôn tập suy cho cạn cùng ý nên vững chắc, dục tình nhờ chính lý hãm khớp gò cường, việc hành vi biết suy tường chín chắn, mà thực hành nên phù hợp theo ý tuyệt hảo mình đã yêu cầu, linh hồn nên đúng bậc cao sang danh giá như thánh ý Đức Chúa Giời đã sinh dựng nên nó; theo nhời ví hữu tính thánh Ghêrêgorio giáo tông, đã nói trong chương bài giảng Pastoral: trí người ta như tính nước, ngăn nó lại thì nó rút lên giời, vì nó tích nơi nguồn nó đã phát nguyên: còn thả không nó, thì nó rút mất, vì nó chảy vô ích đi nơi thủng. Vả lại đang khi tập trí suy sự thiêng liêng, thì trí khôn vui mừng trong Chúa, ở lặng lẽ để nghe tiếng thúc giục và dễ nhắc lên cùng Chúa; theo nhời ông thánh Euchêriô Giám mục địa phận đã đoán và Chúa khoan dung rộng rãi cũng dùng giờ đó mà mời linh hồn vào nếm của thần lương bởi giời. Thầy Lactanxiô tiên sinh quả quyết rằng: chẳng có của ăn nào linh hồn lấy làm ngon ngọt cho bằng biết được điều chân chính. Theo nhời một văn nhân xưa đã lâu đời, người ta tưởng là ông thánh Basiliô, có nói rằng: Đó là trường Chúa dạy linh hồn, đó là nơi giáo hóa cho thông minh việc thuộc về Chúa. Ở đó, chính Đức Chúa Giời là toán chính mục phải học biết là đàng ta phải bước tới, phải đi qua một Đức Chúa Giời mới tới đàng chân thật ta phải học biết trên hết mọi sự.

Vậy thì sự cấm phòng là thế nghiệm phi thường dễ luyện tâm tư bản tính người ta cho hoàn hảo; mà nhất là dễ đào tạo cho nên người siêu phàm xuất tính… vào nơi cấm phòng có thầy là Đức Chúa Giời chỉ dẫn, thì ta mời gặp được ý kiến chính mình, mới hiểu được phẩm giá đời người, là chỉ phải làm tôi một Đức Chúa Giời, ấy là chính nghĩa vụ loài người mà chớ. Vào nơi cấm phòng mới biết ghê sự tội cùng những điều xấu hổ bởi nó mà ra, mới thấu thấm sự kính sợ Đức Chúa Giời cách hiệu nghiệm, mới thất tỏ tường sự đời huyền hoặc… mới thấm tháp được những nhời Chúa khuyên răn và gương phúc Đức Chúa Giêsu là đáng, là sự thật, là sự sống; rồi mời cởi lốt người cũ, vâng nhời, tình nguyện ép xác mà mặc lấy Chúa Kirixitô cùng rán sức nên người giọn lành…

Đoạn lại lấy nhời đã nhặt lấy bởi bức thư châu báu Đức Giáo Hoàng, thì ai nấy đủ rõ sự cấm phòng có ích lợi là thể nào. Sau thì Đức Giáo Hoàng nói riêng về hàng linh mục và các người nhà dòng rằng: “Thuở xưa chưa có luật buộc cấm phòng, mà các linh mục, các người nhà dòng đã nhiệt tâm lo việc cấm phòng một cách đáng khen ngượi; thì nay ta chắc ý phô kẻ ấy sẽ ân cần hơn nữa mà dùng phương thế này để làm cho linh mục được nên thánh, vì luật Hội Thánh bây giờ buộc nặng phải cấm phòng.

Bởi đó, ta chí thiết khuyên các linh mục người đời hãy thành tâm tuân cứ, giữ cho giọn luật buộc cấm phong, ít nữa theo độ vừa vừa như quyển luật Hội Thánh dạy…”

Đức Giáo Hoàng là cha chung cả Hội Thánh đã dạy cặn cẽ như vậy, thì tôi nghĩ làm sao? Tôi có dám khi thị việc cấm phòng mà làm qua quít năm ba ngày cho qua lệ chăng? Tôi có ra sức ân cần giữ thì giờ thế nào để cho việc cấm phòng được bổ ích cho tôi chăng?

Lạy Đức Chúa Giêsu, xin Chúa vào phòng cùng tôi và ở với tôi luôn. Lạy Đức Mẹ…

BAN CHIỀU

Ngắm về mục đích thầy cả

Omnis pontifex pro hominibus constituitur, in iis sunt ad Deum… (Hebr. V.1.) Chúa đã đặt các thầy cả lên cho người ta, để lo các việc chỉ về Đức Chúa Giời. Tôi suy câu ấy cho thâm trầm, tôi liền hiểu biết mục đích tôi. Tôi chịu chức thầy cả làm chi? Chịu chức ấy cho ai nhờ? Có phải tôi chịu chức ấy cho tôi nhờ chăng? Hoặc có phải tôi chịu chức ấy cho được gánh vác việc đời chăng? Thật không.

Vậy thì tôi chịu chức thầy cả cho ai nhờ? Omnis ponifex…pro hominibus constituitur. Tôi chịu chức thầy cả để làm việc gì? In iis quæ sunt ad Deum.

Điều thứ nhất: Tôi chịu chức thầy cả cho người ta nhờ, Omnis pontifex pro hominibus constituitur. Vậy bất kỳ ai, Omnis pontifex, hễ đã lên chức thầy cả, thì phải biết mình làm thầy cả chẳng phải làm cho mình. Tôi chịu phép rửa tội, chịu phép thêm sức hoặc phép bí tích nào khác cũng vậy, thì là chịu cho tôi được nhờ, chịu cho được lo phần riêng tôi. Song khi tôi chịu phép truyền chức thành, thì mục đích là có ý lo việc cho người ta, pro pro hominibus constituitur. Lo cho người ta, chẳng phải là lo cho cha mẹ, bà con hay là lo cho anh em bạn hữu: vì tôi làm thầy cả secundum matre Melchisealogia, qui sine patre, sine matre, sine genealogia est.

Vì đó mà Đức Chúa Giêsu gọi thầy cả là Sal terræ, lux mundi: muối chẳng sắm ra mà ướp lấy muối, đèn chẳng treo lên để soi cho đèn. Lại Đức Chúa Giêsu cũng phán tỏ rằng: Sicut misit me Pater, et Ego milto Deus mitto vos. Vậy Đức Chúa Cha sai Đức Chúa Con xuống thế chẳng phải để lo việc gì cho mình, một có ý lo cho thiên hạ được rỗi: Misit Deus Filium suum in mundum, ut salvetur mundus per ipsum.

Tôi lên chức thầy cả thì cũng chủ một ý lo cho người ta được rỗi, chủ ý xem sóc linh hồn người ta: vì đó mà người ta gọi tôi là linh mục. Nào có phải tôi chịu chức thầy cả, để cho tôi được ấm cật no lòng chăng? Biết mấy lần tôi đã đáng vào số những linh mục Chúa đã đe phạt rằng: Væ pastoribus Israel cui pascebant semetipsos (Ezech XXX. 1): khốn cho những đấng chăn chiên trong dân Israel, vì nó chăn mình nó, chứ không phải chăn chiên. Đã gọi rằng: Đấng chăn chiên, thì phải chăn con chiên, không phải chăn mình.

Ông thánh Anselmô rằng: Rapere animas mundo, dare Deo, proprium est Sacedotis: Cướp linh hồn người ta cho khỏi thế gian mà dâng cho Đức Chúa Giời, ấy là chính việc riêng thầy cả. Ông thánh Gioan kim khẩu lại rằng: Si Sacerdos suam tantum dispocum salvare animam, et alias meglexerit cum impliis detrudetur in gehennam: nếu thầy cả chủ một ý lo cho mình được rỗi mà thôi, còn linh hồn kẻ khác thì không màng gì đến, ắt sẽ trầm luân cùng kẻ dữ trong hỏa ngục. Vậy thầy cả chỉ chăm lo việc linh hồn mình, mà phế trễ việc linh hồn kẻ khác, còn sẽ phải tống vào hỏa ngục, thì huống nữa là những thầy cả chỉ sống theo xác thịt, linh hồn mình chẳng sá, linh hồn kẻ khác không màng ắt phải tống vào đâu?

Lạy Chúa tôi, chớ gì tôi nói được vuối con chiên tôi nhời thánh Phaolô rằng: libentissime impendam et superimpendamipse pro animabus vestris (2 Cor XII. 15): Thầy rất sẵn lòng hao phí tài sản cùng chẳng tiếc tốn hao mình thầy cho linh hồn anh em được rỗi. Song thương ôi! Tôi đã hao tốn tâm thần mà làm chi? Tôi có tiêu phí tổn hao cho người ta được rỗi chăng? Hay là tôi nhờ chức linh mục để làm lợi cho tôi? Như vậy, có phải là pro hominibus constituitur chăng?

Lạy Chúa tôi, xin cho tôi được biết mục đích tôi, notum fac mihi, Domine finem meum. Cho tôi được biết và cứ theo mục đích ấy luôn. Vậy mục đích tôi là lo cho kẻ khác, tôi chịu chức thầy cả cho kẻ khác, chẳng phải là cho tôi đâu. Xin Chúa ghi tạc điều ấu vào lòng tôi. Song tôi làm thầy cả cho kẻ khác để lo việc gì.

Điều thứ hai: in iis quæ sunt ad Deum, tôi chịu chức thầy cả cho người ta, chẳng phải để lo việc đời, song cho được lo những việc chí về Đức Chúa Giời, những việc làm sáng danh Đức Chúa Giời, những việc đưa người ta đến cùng Đức Chúa Giời. Tôi phải nói Đức Chúa Giêsu, như Đức Chúa Giêsu phán cùng Đức Mẹ và ông thánh Giuse xưa rằng: Nescitis quia in iss quæ Patris mei sunt, oportet me esse?

Vậy tôi phải làm những việc thuộc về Đức Chúa Giời mà thôi, nghĩa là những việc Đức Chúa Giời dậy tôi làm cho được đưm người ta về cùng Chúa. Việc gì chẳng chỉ về Đức Chúa Giời được, thì chẳng phải việc thầy cả; việc gì chẳng giúp được trong sự đạo, thì chẳng phải là việc thầy cả; huống nữa là những việc làm ố danh Đức Chúa Giời, những việc làm nhẹ thể thầy cả; thì chẳng phải là ea quæ sunt ad Deum. Những việc hôn nhân giá thú, làm sư tụng, tá tụng, làm có cho sinh sự bất bình, cho người ta nghi ngờ điều nọ, xét đoán điều kia, đó có phải là ea quæ sunt ad Deum chăng? Ôi! Nếu tôi tra xét kỹ lưỡng mỗi việc tôi làm, thì không mấy việc đáng gọi là việc Chúa! Tôi là thầy cả, thì xét công việc tôi làm hằng ngày từ sáng đến tối, thì phải gọi tôi bằng ông chi?

Hãy coi mặt mà đặt tên, muốn biết cây hãy xem quả: ex fructibus eorum cognoscitis eos. Nếu thiên hạ xem việc tôi làm, coi cách tôi ăn ở thì có hiểu được mục đích tôi chăng? Ôi! Thiên hạ nói được về tôi rằng: vox quidem vox Jacob, manus autem manus Esau, tiếng thì là tiếng thầy cả, tay thì là tay thế gian, tay xù xờm nhám nhúa, đầy những lông, mà giả như lông người như Esau còn khá, song là lông dê như tay Jacob. Vì sao? Vì tôi chẳng làm việc gì về Đức Chúa Giời, ea quæ sunt ad Deum.

Vậy tôi phải làm những việc gì cho đáng gọi là việc chỉ về Đức Chúa Giời? tôi hãy nhớ lại nhời Đức Giám Mục răn bảo tôi, khi toan phong chức thầy cả cho tôi: Sacerdotem oportet, offerre, benedicere, præesse, prædicare. Mà cho được làm các việc ấy cho nên, thì sau hết Đức Giám Mục lại bảo rằng: Agnoscite quod agitis, imitamini quod tractatis, quatenus mortis Dominicæ mysterium celebrantes, mortyticare membra vestra à villis a** concupiscentiis omnibus procuretis… chúng con hãy nhìn biết việc chúng con làm hãy bắt chước sự chúng con nhắc lại để đang khi chúng con nhớ lại sự mầu nhiệm Chúa đã chết, thì chúng con cũng làm cho thân thể chúng con chết cho khỏi mọi tình tư dục.

Mỗi lần tôi bước lên bàn thờ tế lễ Đức Chúa Giời, thì tôi lĩnh việc bầu cử cùng giao hòa loài người lại cùng Đức Chúa Giời. Vậy nếu lần nào tôi làm lễ phạm sự thánh hay là làm lễ cách ơ hờ khô khan, thì đó có phải là làm việc về Đức Chúa Giời chăng? Như vậy, có phải là offerre theo ý Hội Thánh chăng?

Tôi ham chơi bời, bỏ vắng họ dương, đi ngày chưa đủ, lại muốn đi đêm, có khi người ta đến rước đi kẻ liệt mà không gặp, đó có phải là præesse chăng?

Tôi biếng nhác chẳng lo dạy trẻ con, để nó dốt nát lẽ đạo, chẳng biết xưng tội chịu lễ, lại cũng không chịu khó dọn bài giảng cho đắc hoạch, để hầu bổ ích cho con chiên, đó có giữ giọn nghĩa tiếng prædicare chăng?

Tôi ăn ở phong lưu nhàn hạ, dung túng theo mối dục tình, mắc nết xấu này, thêm tính hư nọ, chẳng biết chừa cải ăn năn, đó có phải là mortificare membra a vitiis et concupiscentiis omnisbus chăng?

Lạy Chúa tôi, tôi nhớ lại cách ăn nết ở tôi cùng các việc tội làm, thì tôi hãi hùng run sợ, vì tôi đã đi lạc mục đích tôi, tôi chẳng làm những việc chỉ về Chúa tôi. Lần cấm phòng này tôi dốc lòng sửa mình lại, kẻo ngày kia tôi phải nghe tiếng Chúa phán rằng: Recedite a me qui operamini iniquitetem.

Lạy rất thánh Đức Mẹ, xin cho tôi hằng nhớ mục đích tôi và chỉ làm mọi việc theo mục đích ấy, cho việc tôi làm, nhời tôi nói, điều tôi tưởng, thảy đều xứng một thầy cả, thày đều nói được rằng: ea quæ sunt ad Deum.

NGÀY THỨ II

BAN SÁNG

Ngắm về chức thầy cả là chức rất trọng.

Hôm qua chúng tôi đã ngắm về mục đích đấng làm thầy, cho chúng tôi được hung tâm phấn lực noi theo mục đích ấy, thì chúng tôi nên hồi tâm lại mà suy về chức phận chúng tôi một chút. Vậy sáng nay chúng tôi ngâm về hai sự này:

1. Chức phận đấng làm thầy trọng vọng là thể nào.

2. Đấng làm thầy không noi chức mà thủ phận thì khốn nạn là thể nào.

Điều thứ nhất: chức phận đấng làm thầy trọng vọng là thể nào. Biết mấy lần tôi đã nghe diễn thuyết về chức phận đấng làm thầy, nghe tàng bốc khen ngượi chức cao sang đấng làm thầy; có khi chính mình

tôi cũng đã ra sức tìm những lẽ cao kỳ, những nhời hoa mỹ mà tâng nhấc chức ấy lên cho đến tòa đấng chí tôn. Dù vậy cũng không phải là quá đáng đâu. Vì chưng chính Đức Chúa Giời cũng đã phải tỏ tường cho ai nấy được hay, chức đấng làm thầy không phải là chức hèn đâu. Kinh thánh gọi đấng làm thầy là Ministri Dei, Dispenstiorès mysterioruin Dei; lại cũng gọi là Dei và Christian nữa: vos dii estis et filii Excelsi omnis. Nolile tangere christos meos. Các thánh sử cũng noi theo nhời kinh thành mà tặng khen chúc phận đấng làm thầy những nhời cao trọng, như ông thành Ambrosiô rằng: Aurum non tam pretiosius est phumbo, quam regia potestale altior est dignilas sacerdotalis: vàng chẳng quí hơn chì, cho bằng chức thầy cả cao sang hơn quyền đấng làm vua. Ông thánh Ephrem rằng: ***, cœlum allingil, cum angelis versatur, et.m Deo familiriter agit. Ông thánh Gioan Kim Khẩu rằng: Medius stat sacerdos inter Deum et naturam humanam. Thầy cả đứng giữa Đức Chúa Giời là loài người ta.

Ôi! Kể sao xiết những nhời các thánh đã luận về chức thầy cả, nói sao cùng những tiếng khong khen bậc thầy cả. Bởi đó ông thánh Ephrem không dám nói nữa, bèn kết một câu mà rằng: Excedit omnem intellectum et orationem et cogitationem, donum altitudinis dignitatis Sacerdotalis. Chức quyền đấng làm thầy cả là một ơn cao cả quí trí khôn, diễn thuyết nói không cùng, suy nghĩ chẳng hay thấu. Chính Đức Chúa Giêsu đã hiện ra cùng bà thánh Birgitta mà phán rằng: Ipsi et Ego uno vinculo ligamur: Tao vuối các đấng linh mục có một xá tích bó buộc lại vuối nhau.

Tôi suy bấy nhiêu nhời tôi còn chưa in trí sao? Tôi còn dám quên đấng bậc tôi sao? Tôi còn dám đem giận chức trọng tôi xuống dưới bùn ô uế tội lỗi sao?

Nếu tôi chưa tin các nhời ấy, thì tôi hãy suy đến phận sự tôi, thì tôi liền thấy rõ chức tôi trọng vọng là thể nào. Sách gương phúc rằng: Ipsis datum est Dominum majestatis verbis sacris consecrare, labiis benedicere, manibus tenere, ore proprio sumere et cæteris ministrare: Chúa đã ban cho các đấng làm thầy được dùng lấy nhời thánh mà làm cho có Mình Thánh Chúa cả uy nghi, được dùng môi mình mà chúc tụng, được dùng tay mà cầm lấy, được chịu lấy vào miệng mình và trao cho kẻ khác. Thánh Kim Khẩu rằng: Iis datum est ut polestatem habeant quam Deus optimus neque archangelis datam esse voluit: Neque enim ad illos dictum est: Quorumcumque remiseritis peccata remittumtur eis, etc… Chúa đã ban cho các đấng làm thầy được quyền Chúa rất nhân lành chẳng hề muốn ban cho các Đấng Tổng Lãnh Thiên Thần, vì chưng nào có bao giờ Chúa phán cùng các Đấng Tổng Lãnh Thiên Thần rằng: bay tha tội cho ai, thì sẽ tha cho nấy. Tôi là ai, mà được làm cho thành Mình Thánh Máu Thánh Đức Chúa Giêsu? Chúa ban quyền cao chức trọng cho tôi dường ấy mà tôi không kể là chi sao? Hay là tôi đã chán ngán rồi sao? Dẫu tôi chán, thì chức phận tôi cũng hằng cứ cao trọng như thường.

Lạy Chúa tôi, Quist est homo quod memor es ejus, aut filius hominis quoniam visitas eum? Chúa đã nhắc tôi lên, xin chớ để cho ngày sau tôi oán thán rằng: Elevans allisisti me: Chúa đã nhắc tôi lên, để vật tôi xuống cho tan xương nát thịt. Xin cho tôi hằng nhớ chức phận tội cao trọng dường nào, mà ăn ở cho xứng danh ứng vị, kẻo danh vị hư không thì tôi càng thêm quái gở: Ut nomen congruat actioni, actio respondeat nomini, ne sit nomen inane, crimen immane (S.Ambr.): để cho danh vị xứng vuối hành vi, hành vi dối cùng danh vị, kẻo có danh vị hư vô mà mang lấy tội khiên quái dị. Danh trọng, chức trọng, việc trọng, thì nết ở cũng phải trọng.

Điều thứ hai: Chức càng trọng, vạ càng to. Grandis dignitas Sacerdotum, sed grandis ruina eorum, si peecant. Ấy là nhời thánh Hieronymô xưa, rầy tôi đã từng nghe mà tôi đã lọt vào chưa? Nhời kinh thánh cũng đã nói rõ ràng rằng: potentes potenter tormenta patientur (Sap. XI.7): Quyền chức càng oai vinh, gia hình càng thẳng nhặt. Vậy ai có quyền phép lớn lao bằng thầy cả, cho nên rủi sa ngã, thì lại càng nguy. Ông thánh Augutinô xưng thật rằng: Ở đời này không chi gay go, không chi khó nhọc, không chi cheo leo cho bằng phận sự thầy cả: Nihil in hac vita difficilius, laboriosius, periculosius presbyteri officio. Thánh Bênadô rằng: Grave pondus, grave est periculum istius honoris. Bởi vậy thánh Gioan Kim Khẩu dám nói rằng: tôi không tưởng rằng: trong các thầy cả có nhiều kẻ được rỗi, tôi tưởng phần nhiều hơn là phải hư mấy. Vì chức cao thì đòi cái lòng cũng phải trọng: Non arbitror inter Sacerdotes multos esse qui salvi fiant; sed multò plures qui requirit animum.

Thầy Lanuza là người rất nhân đức quen nói rằng: đáy hỏa ngục là nơi linh mục chất lót đầy tràn.

Có một thầy dòng kia khi nguyện ngắm ngất trí Chúa cho thấy lửa luyện tội, khi tỉnh lại thì nói rằng: Tôi xem vào luyện tội, thì tôi chỉ thấy có một ít đấng linh mục mà thôi, mà các linh mục ấy chịu những hình khổ dữ dằn gớm ghiếc. Tôi thấy làm vậy thì lấy làm lạ lắm, bỗng chốc nghe một tiếng giả nhời rằng: Ideo ibi paucissimi sunt, quia pix aliquis talium veram habet contritionem, idcirco pene omnes hujus nodi æntermaniter condemnantur: Ở đây không có mấy kẻ, vì những thầy cả như thế hoặc có ai ăn năn giở lại thì là họa hiếm, vì vậy cho nên hầu hết phải trầm luân khốn nạn đời đời. Ấy trong luyện ngục không có mấy thầy cả thì làm vậy, vì tội thầy cả lỗi việc bổn phận mình, thường không phải là tội nhẹ; bởi không phải là tội nhẹ, nên phải trầm luân trong hỏa ngục.

Cũng một lẽ ấy, mà có một đấng khôn ngoan kia dám luận rằng: Sacerdos aut sanctus aut reprobus est: làm thầy cả thì hoặc là thành, hay là liều mà phải loại. Nếu thầy cả biết nghĩ đến phận sự mình mà lo cho giọn, thì được nên thánh; bằng không, thì phải Chúa loại ra mà chớ. Trong hai hạng thầy cả ấy, ắt tôi phải vào một: tôi muốn vào số Sanclorum hay là vào hạng Reproborum? Tôi muốn vào số Sanclorum, thì tôi phải lo cho giọn niềm thầy cả, ở cho xứng chức trọng phẩm sang; chớ tưởng rằng làm thầy cả rồi thôi, còn phải chiều chuộng ai nữa. Ôi! Tôi đã lọt vào hàng đạo đức, ấy là lọt vào ách rất nặng, đầy một gánh rất nặng, dù vai thiên thần cũng run giùng khiếp sợ: onus humeis angelicis formidandum, nhân sao tôi dám quên phận sự tôi? biết mấy việc bổn phận tôi phải làm, mà tôi khoáng phế! Ôi! Tôi mang chức trọng dường ấy, mà nết tôi hư hốt thế này thì thật là điều yêu quái trong đời, như nhời thánh Bênadô rằng: monstruosa res est gradus summus, et animus infimus.

Vậy lần cấm phòng này tôi tính nghĩ làm sao? Hodie si vocem Domini audieritis, nolite obdurare corda vestra.

Lạy Chúa tôi, xin Chúa hãy phán dạy, vì tôi tá Chúa sẵn lòng nghe: Loquere, quite audit servus tuus. Ôi! Ngày tôi chịu chức thầy cả, đang khi Đức Giám Mục đặt tay trên đầu tôi, thì tôi tưởng nghĩ làm sao? Khi ấy tôi có tưởng mình sau sẽ ăn ở thế này chăng? Âu là khi ấy tôi sốt sắng đầy lòng kính mến Chúa, cùng ái mộ phần rỗi loài người là thế nào? Tôi đã lo lắng nguyện ngắm dọn mình làm lễ một cách có lòng sợ hãi là thế nào: khi ấy tôi biết giữ nhời kinh thánh dạy: Quasi à facie colubri fuge peccata, cho nên tôi biết giữ ngũ quan nết na, lánh xa người phụ nữ, mà bây giờ làm sao?

Lạy Chúa, tôi xin chừa cải ăn năn, hằng nhờ bán chức rất trọng rất sang, hằng sợ họa tai nồng nàn cực dữ, mà lo ăn ở cho xứng bậc mình như ngày đầu vậy.

BAN CHIỀU

Ngắm về phần rỗi đấng làm thầy.

Sáng nay chúng tôi đã suy chức đấng làm thầy cao trọng là thế nào, và nếu không ở cho xứng chức trọng quyền ca thì rất đỗi cheo leo về phần rỗi. Vậy chiều này chúng tôi nên ngắm một bài về phần rỗi đấng làm thầy:

1. Thầy cả phải lo việc rỗi mình cho lắm, vì là việc riêng ai phải lo cho nấy.

2. Nếu thầy cả không lo hết sức cho được rỗi, thì ma quỉ sẽ cướp mất, ấy là điều rất khốn nạn.

Điều thứ nhất: thầy cả phải lo phần rỗi mình, vì là việc riêng ai phải lo cho nấy.

Có nhời ông thánh Phaolô rằng: Unusquisque onus suum portabit (Gal.VI,5): Gánh của ai thì nấy phải nặng. Đức Chúa Giời đã ban cho ai nấy mỗi người một linh hồn, thì dạy ai phải lo cho linh hồn nấy. Vậy Chúa cũng dạy tôi như vậy: Salva animam tuam, ai có linh hồn thì hãy nghe nhời Chúa phán đó. Tôi làm thầu cả để lo cho linh hồn kẻ khác, mà linh hồn tôi, tôi chẳng nên quên, tôi phải nói như vua thánh Đavit rằng: Anima mea in manibus meis semper. Tôi khoáng phế việc linh hồn tôi, dù tôi lo cho cả và thế gian được rỗi, thì cũng chẳng được ích gì, như nhời Chúa phán cặn kẽ rằng: Quid prodest homini, si lotum mundum lucratus fuerit, animæ autam suæ detrimentum fecerit. Vì chưng kẻ chẳng lo phần rỗi mình, thì chẳng đẹp lòng Chúa; kẻ chẳng đẹp lòng Chúa, thì dù làm những việc cả thể cũng chẳng được ích gì.

Thánh Phaolô đang khi đi giảng dạy cho kẻ khác, thì cũng lo lắng hãm dẹp tính xác thịt mình kẻo phải hư mất phần linh hồn: Castigo corpus meum et in servitutem redigo, ne cum aliis prædicaverim, ipse

reprobus efficiar: Thầy sửa phạt xác thầy bắt nó làm tôi, kẻo đang khi thầy lo việc giảng dạy nt mà thầy phải loại ra khỏi thiên đàng.

Vậy tôi là ai, mà chẳng lo phần rỗi. Hay là tôi cậy mình đã chắc phần rỗi chăng? Tôi lo việc bậc mình cách lôi thôi biếng nhác, mà tôi yên về phần rỗi sao? Huống nữa là tôi liều mình ở trong sự tội, mà tôi dám vui cười làm khuây sao? Thánh Phalô dạy phải e dè run sợ mà lo phần rỗi: Cum metu et tremore vestram salutem operamini, mà tôi lấy làm nhưng nhưng sao? Việc khác tôi còn quên được, chí như việc phần rỗi tôi, lẽ nào tôi quên được sao? Mọi việc bổn phận tôi làm điều nhác cho tôi nhớ đến phần rỗi, toi đi làm phúc cho kẻ liệt, tôi làm phép xức dầu cho kẻ mong sinh thì, tôi làm lễ cn cho kẻ mới qua đời, các lúc ấy không làm cho tôi nhớ đến ngày sau tôi cũng làm một số phận như vậy sao? Tôi ra sức làm cho kẻ khác được rỗi, mà phần rỗi riêng tôi, tôi chẳng màng đến, thì nào được ích gì cho tôi? Chỉ nên cớ cho thiên hạ nhạo tôi rằng: Alios salvos fecit, seipsum non potest salvum facere.

Vậy ở linh hồn tôi, mày hãy lo cho mày được rỗi, mày không lo thì không ai lo thế cho mày được đâu, vì đó là việc riêng thật: dẫu Đức Chúa Giời phép tắc vc, khi dựng nên mày thì chẳng cần phải có mày; song về phần rỗi, nếu mày chẳng lo, thì Chúa cũng chẳng làm cho mày rỗi được. Lạy Chúa tôi, xin giúp tôi lo phần rỗi, xin hãy cứu lấy linh hồn tôi, vì Chúa là Chúa phần rỗi tôi: Domine, Deus salutis meæ. Vậy tôi dốc lòng sẽ làm việc bổn phận mình cho nên, sẽ ăn ở cho xứng bậc mình, như vậy mới lo việc phần rỗi mình được; bằng chẳng như vậy, ắt sẽ nguy hiểm cho tôi mà chớ.

Điều thứ hai: Thầy cả không chăm lo phần rỗi thì nguy hiểm là dường nào! Thầy cả không lo việc rỗi mình thì rất đỗi cheo leo:

1. Là vì thầy cả chức quyền càng cao, trách nhiệm càng lớn, thì họa tai ắt càng nặng. Vả ơn Chúa ban cho thầu cả hằng đầy dẫy xác hồn; bởi Chúa yêu thương bao bọc, thì Chúa lại cũng khiến lòng giáo hữu cũng kính phục mến thương. Được sung sướng như vậy, mà không hết lòng làm tôi Chúa để lo phần rỗi, thì nợ ấy đền sao cho nổi? Khốn thay! Có khi tôi dùng những ơn ấy mà hại phần rỗi tôi chăng? Có khi lấy lộc bởi bàn thờ, lấy của người công đức bố thí mà nuôi mồi cho ma quỉ dùng để bắt linh hồn tôi chăng? Như vậy, mà không cheo leo thì làm sao?

2. Thầy cả không lo phần rỗi cho lắm, thì dễ mất linh hồn, vì ma quỉ hằng rình cho được cướp linh hồn thầy cả. Vốn ma quỉ hằng tìm tòi cho được bắt linh hồn người ta, chẳng khác thể gì sư tử hằm hằm rảo quanh tìm mồi mà ăn thịt, như nhời ông thánh Phêrô đã nói và ht nhắc lại cho tôi mọi ngày trong Completorium rằng: Sobrii estote et vigilate, quia adversarius vester diabolus tanquam leo ragiens circuit quærens quem devoret: Ở anh em, hãy tỉnh táo, hãy tỉnh táo, vì ma quỉ là kẻ thù nghịch thù cùng anh em, nó những rảo quanh như sư tử gầm thét mà tìm kẻ nào cho được nuốt.

Về phần thầy cả, nó lại tầm nã cách riêng cho nên Đức Chúa Giêsu dạy bảo ông thánh Phêrô cùng các thánh tông đồ cách riêng mà rằng: Simon, Simon, ecce Satanas expetivit vos ut cribaret sicut triticum: Hỡi Ximong, hỡi Ximong, kìa quỉ Satan tìm bay mà sàng như sàng gạo. Chúa phán tỏ tường như vậy, mà tôi không lo dè giữ sao? Chúa phán nhời ấy đoạn, liền tiếp thêm rằng: Ego autem rogavi pro te, ut non deficiat fides tua. Trước thì Chúa phán: Satanas expetivit vos mà sau thì Người không phán rằng: Rogavi pro te. Vậy xét nhời ấy, thì tôi càng run sợ, vì Chúa đã cầu xin cho Phêrô mà thôi, Chúa không hứa cầu riêng cho các tông đồ khác. Vậy tôi thì làm sao? Chúa không hứa sẽ gìn giữ tôi cách riêng, nên tôi hằng phải lo sợ luôn. Ôi! Ai kể được cho xiết những mưu sâu chước độc ma quỉ hằng dùng cho được bắt linh hồn các thầy cả, vì đó thật là mồi béo của nó. Vì chưng nó biết rõ: Hễ làm được cho một thầy cả mất linh hồn, thì làm cho được nhiều người mất linh hồn theo đó nữa; cũng như chém được đầu tướng, thì binh sĩ cũng sẽ tan hoang; đánh được kẻ chăn chiên thì đoàn chiên cũng tẩu tán: Percusso pastore, et dispergentur oves.

3. Thầy cả mà không chăm lo phần rỗi, thì dễ mà sai đàng lạc lẻo, và khó mà giở lại ăn năn. Ấy là điều đích thật, tôi thường thấy xưa nay: những thầy cả đã khỉ sự dong thân theo nết xấu, thì dần dần bớt ơn Chúa, bớt lòng ái mộ việc bậc mình, bớt lòng dái sợ Đức Chúa Giời, làm các việc thiêng liêng cách ơ hờ lấy có, có việc lại bỏ dất mà chẳng xem sao, như việc nguyện ngắm, đọc sách thiêng liêng v.v. thì chẳng lấy làm điều luật buộc, cho nên bỏ phế mà chẳng kể là chi. Bởi đó càng ngày càng ra ươn ưởi; thêm thay xác thịt lại muốn phong lưu, nhàn cư vi bất thiện, sự cùng cũng đến câu vô sở bất đáo, như

loài đá kia ở trên cao lăn xuống, thì không phương cầm lại; lăn xuống vực, khó nỗi vớt lên, ấy là lúc đã ra gan chì phổi đá, xeo không lại, nạy không ra, đã xiêu đàng tà, khó kéo về đàng chính. Sau hết mới ngã lòng, liều mình cho đến chết.

Lạy Chúa tôi, lẽ nào Chúa để cho tôi phải khốn nạn thể ấy! Chúa đặt tôi lên để lo cho kẻ khác được rỗi, lẽ nào tôi dám quên phần rỗi mình sao? Nếu tôi chẳng biết trọng phần kẻ khác, sao phần rỗi tôi, tôi lại khinh? Vậy tôi dốc lòng giữ bổn phận riêng cho chín chắn: hằng ngày từ sáng đến tối phải ở thế nào cho có Regula vitæ: người nào cớ nào có lẽ làm cho tôi phải cheo leo về phần rỗi, thì tôi dất tình xa lánh, cho dù người ấy, sự ấy cần cho tôi như tay như mắt, thì tôi cũng vâng nhời Chúa mà chặt tay móc mắt đi, vì nó cho làm cho tôi phải mất linh hồn.

Lạy rất thánh Đức Mẹ, là Nữ Vương hàng đạo đức, xin giúp tôi giữ giọn nhời dốc lòng mà lo phần rỗi tôi cho chín chắn, Memorare, o piissima Virgo Maria!

NGÀY THỨ III.

BAN SÁNG

Ngắm về sự thầy cả phải nên thánh.

Ngày hôm qua ta đã suy chức phận đấng làm thầy trọng vọng là thể nào, cũng đã xét đấng làm thầy chẳng ăn ở cho xứng quyền can chức trọng thì phải hư mất khốn nạn là dường nào, nên phải lo phần rỗi mình theo chức phận mình, thì chức trọng quyền cao mới làm cho mình nên cao trọng.

Song một thầy cả muốn lo phần rỗi mình, muốn ở cho xứng quyền cao chức trọng, thì phải nên thánh. Vậy sáng nay ta phải suy thầy cả phải nên thánh là thể nào. Có nhời Chúa phán trong kinh thánh rằng: Sancti estote, quia Ego sanctus sum. Lạy Chúa tôi, Chúa bảo phải nên thánh, vì sao Chúa nói lý rằng: vì Chúa là đấng thánh; xin Chúa dạy tôi cho biết lẽ ấy. Tao là Đấng thánh, bay phải nên thánh, vì bay lĩnh chức phận đấng làm thầy, thì bay thay mặt Tao, chẳng khác thể gì bay là Thiên Chúa vậy: Vos dii estiis.

1. Tôi là Thiên Chúa, vì tôi thay mặt Đức Chúa Giêsu là Đức Chúa Giời thật.

2. Tôi là Thiên Chúa, vì các việc tôi làm trong bậc linh mục, thì là những việc xứng một Thiên Chúa, vì vậy cho nên Chúa đòi tôi phải nên thánh như Chúa: Sancti estote, quia Ego sanctus sum. (Levit. XI,44).

Điều thứ nhất: chúng tôi phải nên thánh… vì chúng tôi thay mặt Đức Chúa Giêsu là Đức Chúa Giời thật.

Thầy cả là Alter Christus, cho nên pải nên giống như Đức Chúa Giêsu là Pontifex sanctus, innocens, impollutus, segregatus à peccatoribus (Hebr. VII, 26). Thầy cả là Alter Christus, thì phải ở làm sao cho nên giống Đức Chúa Giêsu là Hostiam sanctam, hostiam inmaculatam. Thầy cả là Alter Christus, thì phải nên thánh cả hồn cả xác, cho nên giót mình thầy cả là thánh, tam tư, thất tình thảy đều phải thánh hết, ngũ quan, tứ chi, từ đầu mặt đến chân tay thảy đều phải nên thánh hết: vì đầu mặt chân tay cùng cả và mình ta là Alter Christus. Trí tưởng, lòng lo, miệng nói, mình làm thảy đều là thánh hết; lòng tưởng sự gì, miệng nói ra nhời gì, chân tay làm việc gì, thì cũng phải là thánh hết. Hội Thánh muốn cho giót cả mình thầy cả phải nên thánh, cho nên đã dạy Đức Giám Mục truyền chức phải xin Đức Chúa Giời làm phép cho xác hồn thầy cả được nên thánh mà rằng: Ut hos electos benedicere, sanctificare et consecrare digneris. Đoạn đang khi hội hát Veni Creator mà xin Đức Chúa Thánh Thần xuống làm cho thầy ấy nên thánh, thì Đức Giám Mục lấy dầu thánh xức hình thánh giá nơi hai bàn tau thầy ấy, để cho hai tay càng n ên thánh hơn nữa, hầu cầm lấy Mình Thánh Chúa và làm các phép bí tích. Chúng tôi hãy nhớ lại ngày uy nghi cả sợ ấy: nhân sao đang khi chúng tôi quì trước bàn thờ mà nghe nhời Đức Giám Mục khuyên lơn dạy bảo; rồi Đức Giám Mục đặt tay trên đầu chúng tôi đoạn các thầy cả có mặt đó cũng làm như vậy hết, rồi ai nấy đều giơ tay lên, đứng một vòng chung quanh chúng tôi. Hội Thánh làm lễ nhạc gì vậy? chẳng qua là dạy các thầy cả có mặt đó phải hợp ý cùng Đức Giám Mục mà xin Đức Chúa Thánh Thần Thần xuống để làm cho chúng tôi được nên thánh, hầu đáng chịu chức thầy cả.

Vậy thầy cả phải nên thánh mới đáng chịu chức thầy cả: vì khi đã chịu chức rồi, thì cũng phải nên thánh hơn nữa, vì mình thay mặt Đức Chúa Giời, thay mặt Đức Chúa Giêsu. Vì thầy cả là người thánh, persona sacra, thì chức phận cũng thánh, y phục cũng thánh: ordo sacer, indumenta sacra. Vì đó, mà ông thánh Hiêronymô nói rằng: Clamat vestis, clamat status, clamat professio animi sanctitatem. Một thầy cả không thánh, mà mặc lấy đồ thánh, thì cũng như tên hát bội không phải là vương tướng, mà mặc y phục vương tướng vậy. Huống nữa là một thầy cả tội lỗi là mặc lấy indumenta sacra, thì quái dị biết là chừng nào! Lấy gấm lấy vóc mà đùm bọc một giống gì hôi hám thối tha, thì ai mà không chê là dại; còn thầy cả thấy trong mình mê mê, tay dám cầm khăn vải mà rằng: Impore capiti meo galeam salutis… mặc lấy áo Alba mà rằng: Dealba me, Domine… thì làm sao cho khỏi ngượng ngần. Ấy thầy cả là đấng thay mặt Đức Chúa Giêsu, lấy danh hiệu Đức Chúa Giêsu Alter Christus, thì phải bắt chước Đức Chúa Giêsu mà nên thánh, phải giữ gìót linh hồn và xác mình cho thanh tịnh sạch sẽ, cho xứng xác hồn Đức Chúa Giêsu.

Thánh Phaolô suy thân thể mình là như thân thể Đức Chúa Giêsu thì rằng: Tollens ergo membra Christi faciens membra meretricis? Absit (Icor.VI,15). Vậy ta hãy bắt chước thánh Phaolô mà hằng nhớ xác hồn mình là như xác hồn Đức Chúa Giêsu, nên phải giữ cho thanh sạch luôn: sancti estote, quia Ego, sanctus sum.

Điều thứ hai: chúng tôi phải nên thánh vì chúng tôi làm các việc thánh, là việc xứng một Đức Chúa Giời mà thôi: Qui sancti non sunt, sancta tractare non debent. Các việc thầy cả làm là chính việc Đức Chúa Giêsu làm; mà Đức Chúa Giêsu phải nên thành mà làm việc thầy cả, Talis enim devebat ut nobis esset pontifex sanctus… thì thầy cả cũng phải nên thánh cho được làm các việc ấy.

Vậy Đức Chúa Giêsu dâng mình làm của tế lễ Đức Chúa Cha để chuộc tội cho thiên hạ: Qui per spiritum sanctum semetipsum obtuiit immaculatum Deo (Hebr.IX,14). Đức Chúa Giêsu tha tội cho thiên hạ, confide, fili, remituntur tibi peccata tua (Math, IX, 2). Đức Chúa Giêsu lại hằng cầu bầu cho loài người ta trước mặt Đức Chúa Giời: Unus inediator Dei et hominum (I, Tim, II, 5). Ấy là ba việc trọng nhất thầy cả thay mặt Đức Chúa Giêsu mà làm; nếu không thông phần sự thánh với Đức Chúa Giêsu mà làm, thì khốn biết là dường nào!

Vậy 1. Thầy cả làm lễ Misa thì làm thế cho Đức Chúa Giêsu mà dâng Mình Thánh Máu Thánh Người cho Đức Chúa Cha, khi ấy thầy cả đọc một nhời truyền như Đức Chúa Giêsu đã đọc: Này là Mình Tao, Hoc est corpus meum. Này là chén Máu Tao, Hic est calix sanguinis mei. Nếu thầy cả không thánh, nhất là thầy cả có tội, có mang nết xấu trong mình mà làm Persona Christi, thì không hổ cho Đức Chúa Giêsu lắm sao? Sách gương phúc nói về sự tế lễ Mi-sa thì rằng: Si haberes angelicam,puritatem et sancti Joannis Baptistæ sanctitatem, non esses dignus hoc Sacramentum accipere nec tractare.

2. Thầy cả thay mặt Đức Chúa Giêsu ngồi tòa giải tội cho thiên hạ, lấy quyền Đức Chúa Giêsu mà nói rằng: Ego te absolvo à peccatis tuis. Nếu thầy cả không thánh, nhất là nếu thầy cả đang mang cục tội trong mình thì giơ tay sao nổi mà giải tội người ta, khi giải tội người ta ắt người ta đáp thầm lại rằng: Medice, cura teipsum. Một thầy cả không thánh ngồi tòa giải tội cho người ta, thì cũng như một quan đã can án, mà ngồi xử việc kẻ khác vậy.

3. Thầy cả chẳng những ngồi tòa giải tội cho người ta, lại hằng phải dâng kinh dâng nguyện mà cầu bầu cho người ta như Đức Chúa Giêsu: Qui etiam interpellat pro nobis (Rom.VIII, 34). Thầy cả làm như Đức Chúa Giêsu đứng giữa Đức Chúa Giời và loài người ta mà bầu cử cho thiên hạ: Medius stat Sacerdos inter Deum et naturam humanam. Thầy cả đứng giữa để đem ơn Chúa bởi giời xuống cho ta và đem nhời ta nguyện lên cùng Chúa: Illinc venientia beneficia ad nos deferens et nostras petitiones illuc referens (S. Chrys). Vậy nếu thầy cả không thánh thì làm việc ấy sao xuôi? Nhất là nếu thầy cả ở trong sự tội thì lẽ nào dám ra mặt mà cầu bầu cho kẻ khác? Cầu bầu đã không đắt nhời, lại thêm trêu cơn Chúa giận, như nhời thánh Ghêrêgoriô rằng: Qua fiducia intercessor venio apud quem de propriis securus non sum? Bởi đó ông thánh Bênađô rằng: si non places, non places; si non placas, eur Sacedos? Nếu thầy không đẹp lòng Chúa, thì thầy không làm cho Chúa đẹp lòng được, thì thầy làm thầy cả làm chi? Phải, mà chúng tôi phải run sợ: run sợ vì thấy mình chưa thánh. Mình chưa thánh, còn phải run sợ; huống nữa là mình ăn ở nghịch cùng sự thánh, thì đáng run sợ biết là chừng nào!

Plangite, sacerdoles, ulutate ministri altaris (Joel, I.13): Ở các đấng làm thầy, hãy khóc lóc, ở những đấng giúp việc nơi bàn thờ, hãy than van. Vì sao? Vì nhời Chúa phán: Sancti estote, mà chúng tôi chưa giữ cho giọn.

Thôi hãy dất dầy tình dục mà quyết một bề nên thánh, một thánh, hai thánh, ba thánh, sanctus, sanctus, sanctus.

BAN CHIỀU.

Ngắm về sự các thầy cả phải đua tranh mà nên thánh.

Sáng nay ta đã suy thầy cả phải nên thánh, mới ăn ở xứng chức phận mình; tối nay ta hãy suy một thầy cả không khăm lo cho được nên thánh, thì xấu hổ với mọi đấng mọi bậc, vì ai nấy chăm lo nên thánh, và Chúa chọn ta để dắt dìu thúc dục người ta nên thánh, nếu ta chẳng nên thánh thì sao? Vậy tối nay ta hãy ngắm cây Chúa dạy: Contendite intrare per angustam portam: Bay hãy tranh nhau mà đi đàng hẹp, ấy là tranh nhau cho được nên thánh, đua tranh cho được nên thánh; đua tranh với mọi người mọi bậc:

1. Hãy đua tranh cùng các người nhà dòng, nhà phước.

2. Hãy đua tranh cùng con chiên chúng tôi.

3. Hãy đua tranh cùng anh em bạn thầy cả. Hãynăng dùng nhời thánh Augutinô mà bảo mình rằng: Quos isti et istæ, cur non ego, kia những người ngu phu ngu phụ cướp nước thiên đàng, mà tôi để mình mất sao?

Điều thứ nhất: hãy xem các nhà dòng nhà phước, những nhà ấy khí tục tinh tu, để làm chi? Cha mẹ giàu sang, nhà lan cửa quế, đã đành bỏ đi mà vào nơi khổ hạnh, anh em chị em đang sung sướng với cha với mẹ ở đời, còn mình thì gửi thân vào nơi luật phép, phải thức khuya dậy sớm, phải ăn khổ mặc thô, vâng nhời chịu lụy, nín lặng làm thinh, hãm mình đánh tội. Vậy hỏi các người ấy làm gì vậy? làm như vậy là chen chúc vào cửa hẹp, làm như vậy là đua tranh lên thiên đàng.

Chúng tôi có đua tranh với những linh hồn ấy chăng? Sao người ta biết khinh xác trọng hồn làm vậy, mà chúng tôi chẳng biết trọng linh hồn mình thì làm sao? Chúng tôi đã biết chức thầy cả là trọng vọng, đã nhiều lần nghe diễn thuyết hoặc đọc sách thiêng liêng, thì thấy tâng khen chức thầy cả trọng hơn bậc đế vương, sang hơn hàng thần thánh, tâng bốc cho đến nỗi so sánh với quyền Đức Mẹ, lên cho đến đối đích với quyền Tạo Hóa; phán một nhời, liền có giời đất muôn vật, thầy cả đọc một nhời liền có Chúa giời đất muôn vật. Tâng bốc như vậy không phải là quá đáng; song quên quyền chức đấng bậc cao sang thể ấy, thì thật là vô phúc trong đời. Biết Grandis dignitas, mà quên câu Grandis ruina, si cadunt, cho nên thấy ai đua tranh mà nên thánh, mặc ai, ai chạy cướp giải mặc ai, mình còn cứ nằm lăn lóc giữa đám bùn lầy. Như vậy thì vô phúc biết là chừng nào! Ôi! Những linh hồn thanh sạch ở trong các chốn viện tu thì đẹp lòng Chúa hơn chúng tôi là thể nào! Những người ấy sống ngày nào, thì ngày ấy là như hạt lúa chắc. Dies pleni invenientur in eis. Còn ngày giờ chúng tôi thì nên sợ có ngày, mà e phần nhiều như hạt lúa lép. Hãy hỏi lấy mình: mình có chạy kíp mấy người ấy chăng?

Điều thứ hai: Đối với những linh hồn ấy, thì mình có nhiều điều đáng thẹn đã đành; song sánh với linh hồn con chiên mình, e có điều mình phải thẹn hơn nữa chăng? Con chiên mình

æ œ